

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HN&GD-ST

Ngày: 10/5/2023

V/v : Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Đỗ Thị Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2023/TLST-HN&GD ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐST-HN&GD ngày 21/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Th – sinh năm 1974

Trú tại: Khu phố 6, phường An Th, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên G

- Bị đơn: Ông Lê Văn Đ – sinh năm 1972

Trú tại: Thôn Bùng D, xã Tuấn V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đ: Ông Nguyễn Trọng Quyết – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH An Ph.

Địa chỉ: 332 Lương Thế V, phường Hải T, thành phố Hải D, tỉnh Hải D.

(Bà Th, ông Đ, ông Quyết vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Th trình bày: Bà và ông Lê Văn Đ kết hôn năm 1993 tại UBND xã Tuấn Hưng (nay là xã Tuấn Việt), huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng bà ra ở riêng trên diện tích đất mẹ bà là bà Trần Thị Trút (chết năm 2009), địa chỉ: Thôn Bùng Dưa, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương cho. Sau khi về chung sống với nhau được một thời gian ngắn đến giữa năm 1994 thì vợ chồng phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng và yêu thương nhau. Ông Đ thường xuyên uống rượu, cờ bạc rồi về lại gây sự và đánh đập bà. Từ đó cuộc sống của vợ chồng luôn lạnh nhạt, không còn yêu thương gì đến nhau nữa. Mâu thuẫn của ông bà cũng đã được gia đình hai bên khuyên bảo hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vẫn trầm trọng. Vì không thể chịu đựng cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn nên cuối năm 1994 bà vào Kiên Giang sinh sống và ông bà cũng ly thân nhau từ đầu năm 1995 cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa và cũng không còn liên lạc gì với nhau nữa, vợ chồng cắt đứt mọi liên lạc với nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 01 con chung: Lê Thị Th – sinh năm 1993, hiện tại đã trưởng thành, tự lập. Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại đơn khởi kiện bà đã yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung của bà là diện tích đất tại thửa đất số 110, tờ bản đồ số 15 tại thôn Bùng Dưa, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Nhưng quá trình giải quyết vụ án đến ngày 03/4/2023 bà Th đã rút yêu cầu chia tài sản để vợ chồng tự thoả thuận.

Tại biên bản ghi lời khai ông Lê Văn Đ trình bày: Ông và bà Vũ Thị Th kết hôn năm 1993 tại UBND xã Tuấn Hưng (nay là xã Tuấn Việt), huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chung sống với nhau cùng với bố mẹ ông tại thôn Bùng Dưa, xã Tuấn Việt được khoảng đến tháng 5/1993 thì mua đất của bà Hoàng Thị Văn tại thôn Bùng Dưa, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và ông bà ở được khoảng đến đầu năm 1994 thì vợ chồng ông và con vào Phú Quốc làm ăn. Sau khi vào nam làm ăn và chung sống với nhau đến cuối năm 1994 thì có mâu thuẫn vì bà Th có người đàn ông khác nên ông đã bảo bà Th quay về bắc sinh sống nhưng bà Th không nghe. Sau đó đến giữa năm 1995 thì ông bế con về bắc ở từ đó cho tới nay, bà Th cũng không ngày nào quay lại thăm con. Vợ chồng ông chính thức ly thân nhau từ năm 1995 cho tới nay, không ai quan tâm gì tới ai nữa. Mâu thuẫn của ông bà cũng đã được gia đình khuyên bảo hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân, mỗi người một nơi người bắc người nam. Ông xác định không còn tình cảm với bà Th nữa. Nay bà Th xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn với bà Th.

- Về con chung: Ông và bà Th có 01 con chung Lê Thị Thoan – sinh năm 1993 đã trưởng thành, tự lập nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định diện tích đất mà bà Th yêu cầu khởi kiện là tài sản chung của ông bà. Ông mong muốn các bên đưa ra các phương án để thỏa thuận về tài sản. Ông nhất trí việc bà Th rút yêu cầu chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận. Ông không có yêu cầu đề nghị gì đối với phần tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa: Bà Th, ông Đ, ông Quyết có đề nghị xin xử vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Đề nghị xử cho bà Vũ Thị Th được ly hôn ông Lê Văn Đ. Về con chung: đã trưởng thành, tự lập nên không đặt ra việc giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Th đã được giải quyết tại Quyết định đình chỉ giải quyết phần tài sản số 40/2023/QĐST-HN&GD ngày 03/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành nên không đặt ra việc xem xét giải quyết. Về án phí: Bà Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Vũ Thị Th khởi kiện xin ly hôn ông Lê Văn Đ nên quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn. Bị đơn ông Đ hiện đang cư trú tại xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Quyết, bà Th, ông Đ vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bà Th, ông Đ, ông Quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Th và ông Lê Văn Đ kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của bà Th thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông Đ do trong quá trình chung sống, vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng trong quan điểm sống, không còn sự tin tưởng, yêu thương và tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 1995 cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Ông Đ cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với bà Th. Ông Đ cũng xác định không còn tình cảm với bà Th và đồng ý ly hôn với bà Th. Do đó, có cơ sở để xác định hôn nhân giữa bà Th và ông Đ không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Th yêu cầu ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Th và ông Đ có 01 con chung Lê Thị Thoan – sinh năm 1993 đã trưởng thành, tự lập. Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Th, do trong quá trình giải quyết vụ án bà Th đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản nên Toà án nhân dân huyện Kim Thành đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết phần tài sản tại Quyết định đình chỉ số 40/2023/QĐST-HN&GD ngày 03/4/2023 nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Th có đơn xin ly hôn nên bà Th phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Vũ Thị Th được ly hôn ông Lê Văn Đ.

2. Về con chung: Bà Th và ông Đ có 01 con chung Lê Thị Thoan – sinh năm 1993 đã trưởng thành, tự lập. Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số

AA/2021/0002937 ngày 17/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành. Bà Th đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bà Th, ông Đ và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đ. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

